

SNA 3-6K

- Cho phép lắp đến 12kWp hoặc hơn, mở rộng công suất hệ thống, tăng sản lượng điện
- Công suất chuyển đổi PV tối đa 9600W liên tục, tăng cường công suất điện cho việc sạc pin và cấp tải
- Dòng sạc/xả mạnh mẽ với 140A/140A, đảm bảo khả năng nạp và xả năng lượng nhanh chóng
- Bảng mạch giao tiếp interface sử dụng mạch mới PCB 4 lớp
- SNA cho phép hòa lưới dải rộng từ 90V đến 280V
- Cài đặt đầu ra độc lập: 120V/200V/208V/ 220V/230V/240V, phù hợp với nhiều loại tải khác nhau.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	SNA 3K	SNA 4K	SNA 5K	SNA 6K
Đầu vào (PV DC)				
Công suất PV lắp đặt (Wp)	6000	8000	10000	12000
Công suất PV thu được tối đa (W)	6000 (3000/3000)	8000 (4000/4000)	8000 (4000/4000)	9600 (4800/4800)
Điện áp PV đầu vào danh định (V)	320			
Số chuỗi MPPT đầu vào	2/(1:1)			
Điện áp PV đầu vào tối đa (V)	500			
Dải điện áp hoạt động MPPT (V)	120~385			
Điện áp khởi động (V)	100			
Dòng điện đầu vào tối đa trên mỗi MPPT (A)	17/17			
Dòng điện ngắn mạch đầu vào tối đa trên mỗi MPPT (A)	25/25			
Pin lưu trữ				
Loại pin tương thích	Lithium-ion/Lead-Acid			
Điện áp pin lưu trữ danh định (V)	48			
Dải điện áp pin lưu trữ (V)	38.4~60			
Dòng sạc/xả tối đa (A)	70/70	90/90	110/110	140/140
Công suất sạc/ xả tối đa (W)	3000	4000	5000	6000
Kích hoạt pin lưu trữ từ PV	Có			
Kích hoạt pin lưu trữ từ lưới điện	Có			
Lưới điện				
Điện áp AC đầu vào danh định (V)	230			
Tần số AC đầu vào danh định (Hz)	50/60			
Dòng điện AC đầu ra danh định (A)	13.5	17.5	22	26.5
Công suất AC đầu ra danh định (W)	3000	4000	5000	6000
Công suất AC đầu vào tối đa (W)	8000			9000
PF	0.99			
THDI	<5%			
Dòng điện danh định qua relay BYPASS tối đa liên tục (A)	35			40
GEN				
Điện áp GEN danh định (V)	220/230/240			
Tần số GEN danh định (V)	50/60			
Dòng điện đầu vào cổng GEN danh định (A)	32			
Công suất đầu vào cổng GEN danh định (W)	7370			
UPS				
Công suất đầu ra danh định (W)	3000	4000	5000	6000
Điện áp đầu ra danh định (V)	230			
Dòng điện đầu ra danh định (A)	13.5	17.5	22	26.5
Tần số đầu ra danh định (Hz)	50/60			
Công suất tức thời/ thời gian	Gấp 2 lần công suất định mức trong 5 giây			
Thời gian chuyển mạch	<7ms@Đơn lẻ/<20ms@Song song			
Dạng sóng đầu ra	Sóng Sin			
THDV	3%			
Hiệu suất				
Hiệu suất MPPT	99.9%			
Hiệu suất EU	94.7%			
Hiệu suất tối đa	93.0%			
Hiệu suất sạc/xả tối đa	93.0%			
Bảo vệ				
Bảo vệ quá dòng/ quá áp	Có			
Bảo vệ ngắn mạch AC	Có			
Giám sát lưới đầu vào	Có			
Chống sét AC	Type III			
Bảo vệ ngược cực pin	Có			
Tổng quan				
Kích thước (W*H*D)	330*505*135mm/13*19.9*5.3inch			
Khối lượng (Kg)	14.5kg/32lbs			
Cấp bảo vệ	IP21			
Dải nhiệt độ môi trường hoạt động(°C)	0~50			
Dải nhiệt độ lưu kho(°C)	-15~60			
Độ ẩm cho phép	5%~95%			
Màn hình và các cổng kết nối	LCD+LED, RS485/Wi-Fi/CAN			
Bảo hành	3 Năm			
Phương thức làm mát	Làm mát thông minh			
Nguyên lý chuyển đổi	Không biến áp			
Độ cao (m)	2000			
Độ ồn điển hình (dB)	50dB			
Tiêu chuẩn & chứng nhận				
IEC 62109-1/2, IEC 61683, EN 61000, MEA, PEA				